

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2018
của Văn phòng UBND tỉnh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 2970/QĐ-UBND ngày 08/12/2017 của UBND tỉnh về giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2018 cho đơn vị dự toán thuộc ngân sách cấp tỉnh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản trị Tài vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2018 của Văn phòng UBND tỉnh (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản trị - Tài vụ, Trưởng các phòng, ban, Trung tâm thuộc Văn phòng và Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc NN Tỉnh (p/h);
- LĐVP, QTTV;
- Các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu VP.UBND tỉnh.

(Công khai dự toán)

§



Trương Văn Hùng

Đơn vị: VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Chương: 405

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Quyết định số 62/2017/QĐ-VP ngày 29/12/2017 của Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh)



Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	14.357.800.000
1	Chi quản lý hành chính	14.290.800.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	11.906.800.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.384.000.000
	+ Kinh phí tiếp dân xử lý đơn thư	162.000.000
	+ Kinh phí - đối ngoại	630.000.000
	+ Kinh phí phục vụ UBND tỉnh tổng kết năm, sơ kết 6 tháng, các phiên họp UBND tỉnh thường kỳ.	72.000.000
	+ Kinh phí thực hiện Chỉ thị số 06/2008/CT-TTg ngày 01/02/2008 của Thủ tướng CP.	585.000.000
	+ Kinh phí hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	70.880.000
	+ Kinh phí "Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số" năm 2016.	90.000.000
	+ Kinh phí hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính (nội dung này mới phát sinh năm 2017, do bộ phận KSTTHC chuyển từ Sở Tư pháp về Văn phòng UBND tỉnh)	214.200.000
	+ Kinh phí hoạt động của BCD và Tổ thư ký giúp việc thực hiện những giải pháp mang tính đột phá về phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2017-2021	171.000.000
	+ Kinh phí trang phục thanh tra	45.000.000
2	Nghiên cứu khoa học	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
12	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	67.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	67.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi Chương trình mục tiêu	
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia <i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)</i>	
2	Chi Chương trình mục tiêu <i>(Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)</i>	